



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
NHỰA
CHẤT
LƯỢNG
CAO BÌNH
THUẬN**

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN NHỰA
CHẤT LƯỢNG CAO
BÌNH THUẬN
DN: C=VN, S=TỈNH
NINH BÌNH, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN NHỰA
CHẤT LƯỢNG CAO
BÌNH THUẬN,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:0700823506
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2026.09.26
13:50:53+0700
Foxit PDF Reader
Version: 2024.3.0

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN
BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK
COMPANY

Trụ sở: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, phường Lê Hồ,
tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Head office: Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Zone, Le Ho Ward,
Ninh Binh Province, Viet Nam.

Điện thoại: (84-24) 3388 8899

Telephone: (84-24) 3388 8899

Website: bqp.com.vn

Email: info@bqp.com.vn

Số: 05-09/2026/CBTT-BQP

Ninh Bình, ngày 26 tháng 09 năm 2026

No. 05-09/2026/CBTT-BQP

Ninh Binh, September 26, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - State Securities Commission of Vietnam
- Shareholders of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company
- Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN**
Name of company: **BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK**
COMPANY

Mã chứng khoán/Stock symbol: BQP

Địa chỉ: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Head office: Lot CN-03, Dong Van IV Industrial Zone, Le Ho Ward, Ninh Binh Province,
Viet Nam.

Điện thoại liên hệ/Tel: (84-24) 3388 8899

Website: bqp.com.vn

E-mail: info@bqp.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận công bố thông tin Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company announces the disclosure of information on the Regulations on the Operation of the Board of Directors of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử vào ngày 26/09/2026 tại đường dẫn <https://bqp.com.vn/quan-he-co-dong/>



This information was disclosed on company's website on September 26, 2026 as in the link <https://bqp.com.vn/quan-he-co-dong/>

Tài liệu đính kèm/Attached document:

- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận/
Regulations on the Operation of the Board of Directors of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/LEGAL REPRESENTATIVE



LUONG HUU HOAN



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

Ban hành lần đầu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ 01 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13-09/2026/NQ-BQP ngày 26/09/2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	9
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	9
CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	10
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	11
CHƯƠNG V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	11
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	11
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	12
CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	13
Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán	13
CHƯƠNG VII HIỆU LỰC.....	13
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	13

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

Ban hành lần đầu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ 01 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13-09/2026/NQ-BQP ngày 26/09/2026

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13-09/2026/NQ-BQP ngày 26 tháng 09 năm 2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.
3. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt:
 - a. **"Công ty"** được hiểu là Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận;
 - b. **"Luật doanh nghiệp"** được hiểu là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
 - c. **"Luật chứng khoán"** số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
 - d. **"Nghị định 155/2020/NĐ-CP"** là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
 - e. **"Điều lệ công ty"** được hiểu là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận;

- f. **"Người điều hành doanh nghiệp"** là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- g. **"Người quản lý doanh nghiệp"** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- h. **"Người có liên quan"** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- i. Các từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này, trừ những từ ngữ quy định tại Điều này. Các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Khi Công ty trở thành công ty niêm yết theo quy định của pháp luật, từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các

tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn quy định tại Khoản 4 Điều 29 Điều lệ công ty kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm số lượng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tỷ lệ quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG III**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy

- định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên HĐQT, Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác;
 - r. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
 - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng

quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán.

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn

lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII HIỆU LỰC

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Bản Quy chế này gồm bảy (07) chương, hai mươi ba (23) điều được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực thi hành theo quy định của pháp luật.
2. Các sửa đổi, bổ sung Quy chế (nếu có) được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc quyết định của Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
NGUYỄN THANH TÙNG

**PHỤ LỤC: CĂN CỨ BAN HÀNH, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN**

STT	NỘI DUNG	CĂN CỨ BAN HÀNH
1	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Ban hành lần đầu)	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-04/2024/NQ-ĐHĐCD ngày 15 tháng 04 năm 2024
2	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Sửa đổi lần thứ 01)	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13-09/2026/NQ-BQP ngày 26 tháng 09 năm 2026



REGULATION ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

First issued pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01-04/2024/NQ-DHDCD dated April 15, 2024 and amended and supplemented for the first time pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 13-09/2026/NQ-BQP dated September 26, 2026

TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I	GENERAL PROVISIONS	2
Article 1.	Scope of Regulation and Subjects of Application	2
Article 2.	Operating Principles of the Board of Directors	3
CHAPTER II	MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	3
Article 3.	Rights and Obligations of Members of the Board of Directors	3
Article 4.	Right of Members of the Board of Directors to Access Information	4
Article 5.	Term of Office and Number of Members of the Board of Directors	4
Article 6.	Standards and Conditions for Members of the Board of Directors	4
Article 7.	Chairman of the Board of Directors	5
Article 8.	Dismissal, Removal, Replacement, and Addition of Members of the Board of Directors	6
Article 9.	Procedures for Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors	7
Article 10.	Notification of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors	8
CHAPTER III	BOARD OF DIRECTORS	8
Article 11.	Rights and Obligations of the Board of Directors	8
Article 12.	Duties and Authority of the Board of Directors in Approving and Entering into Contracts and Transactions	10
Article 13.	Responsibilities of the Board of Directors in Convening Extraordinary Meetings of the General Meeting of Shareholders	10
Article 14.	Committees Assisting the Board of Directors	11
CHAPTER IV	MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS	11
Article 15.	Meetings of the Board of Directors	11
Article 16.	Minutes of Meetings of the Board of Directors	13
CHAPTER V	REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS	13
Article 17.	Submission of Annual Reports	14
Article 18.	Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors	14
Article 19.	Disclosure of Related Interests	14
CHAPTER VI	RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS	15
Article 20.	Relationship Among Members of the Board of Directors	15
Article 21.	Relationship with the Executive Board	15
Article 22.	Relationship with the Audit Committee	15
CHAPTER VII	EFFECTIVENESS	16
Article 23.	Effectiveness	16

REGULATION ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS**BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**

First issued pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01-04/2024/NQ-DHDCD dated April 15, 2024 and amended and supplemented for the first time pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 13-09/2026/NQ-BQP dated September 26, 2026.

- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and its amendments and supplements from time to time;
- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and its amendments and supplements from time to time;
- Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities and its amendments and supplements from time to time;
- Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance guiding certain provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities and its amendments and supplements from time to time;
- Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company;
- Pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 13-09/2026/NQ-BQP dated September 26, 2026

The Board of Directors hereby promulgates the Regulation on the Operation of the Board of Directors of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company.

The Regulation on the Operation of the Board of Directors of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company comprises the following contents:

CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Scope of Regulation: The Regulation on the Operation of the Board of Directors stipulates the organizational structure and personnel, operating principles, rights, and obligations of the Board of Directors and members of the Board of Directors to ensure operations in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant legal regulations.
2. Subjects of Application: This Regulation applies to the Board of Directors and members of the Board of Directors.
3. Interpretation of Terms and Abbreviations:
 - a. **"Company"** means Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company;

- b. **"Law on Enterprises"** means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and its amendments and supplements from time to time;
- c. **"Law on Securities"** means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its amendments and supplements from time to time;
- d. **"Decree No. 155/2020/ND-CP"** means Decree No. 155/2020/ND-CP promulgated by the Government on December 31, 2020 detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities and its amendments and supplements from time to time;
- e. **"Company Charter"** means the Charter on Organization and Operation of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company;
- f. **"Executive Officer"** means the Director, Deputy Director(s), Chief Accountant, and other executive officers as stipulated in the Company Charter;
- g. **"Company Manager"** means the company's managers, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Director, and individuals holding other managerial positions as stipulated in the Company Charter;
- h. **"Related Person"** means an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- i. Terms defined in the Charter on Organization and Operation of Binh Thuan High Quality Plastic Joint Stock Company shall have the same meanings in this Regulation, unless otherwise specified in this Article. References to one or more regulations or legal documents shall include their amendments, supplements, or replacement documents.

Article 2. Operating Principles of the Board of Directors

- 1. The Board of Directors operates under the principle of collective decision-making. Each member of the Board of Directors shall be personally responsible for his/her assigned tasks and shall jointly bear responsibility before the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors regarding the development of the Company.
- 2. The Board of Directors shall assign the Director the responsibility for organizing and managing the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

CHAPTER II MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors

- 1. Members of the Board of Directors shall have all rights as provided for under the Law on Securities, relevant laws, and the Company Charter, including the right to receive information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its affiliated units.
- 2. Members of the Board of Directors shall have obligations as stipulated in the Company Charter and the following obligations:
 - a. Perform their duties honestly and prudently for the best interests of shareholders and the Company;
 - b. Fully attend meetings of the Board of Directors and provide opinions on matters discussed at such meetings;

- c. Promptly and fully report to the Board of Directors on remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations;
 - d. Report to the Board of Directors at the nearest meeting any transactions between the Company, subsidiaries, or other companies under the Company's control holding more than 50% of charter capital with a member of the Board of Directors and such member's related persons; transactions between the Company and a company in which a member of the Board of Directors is a founding member or has held a managerial position within the preceding three (03) years before the transaction date;
 - e. Disclose information when conducting transactions in the Company's shares in accordance with applicable laws.
3. When the Company becomes a listed company in accordance with applicable laws, each independent member of the Board of Directors shall prepare an evaluation report on the operation of the Board of Directors.

Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information

1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the Director, Deputy Director(s), and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its affiliated units.
2. Managers who are requested to provide information must provide such information and documents promptly, fully, and accurately in accordance with the requests of members of the Board of Directors. The procedures and process for requesting and providing information shall be stipulated in the Company Charter.

Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors shall be from three (03) to eleven (11) members. The Company Charter shall specifically stipulate the number of members of the Board of Directors.
2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms.

3. In the event that all members of the Board of Directors concurrently finish their terms of office, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected, replace them, and take over their duties, unless otherwise provided in the Company Charter.
4. The Company Charter shall specifically stipulate the number, rights, obligations, organizational structure, and coordination mechanisms for the operation of independent members of the Board of Directors.

Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:
 - a. Not being among the persons specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b. Having professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business sectors and fields, and not being required to be a shareholder of the Company, unless otherwise provided by the Company Charter;
 - c. A member of the Board of Directors of the Company may concurrently be a member of the Board of Directors of another company;

- d. A member of the Board of Directors of a public company may concurrently serve as a member of the Board of Directors or Members' Council of no more than five (05) other companies.
2. An independent member of the Board of Directors as prescribed in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises must satisfy the following standards and conditions:
 - a. Not being a person currently working for the Company, the parent company, or a subsidiary of the Company; not being a person who has previously worked for the Company, the parent company, or a subsidiary of the Company for at least three (03) consecutive years immediately preceding;
 - b. Not being a person currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;
 - c. Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Company, or is a manager of the Company or its subsidiary;
 - d. Not being a person who directly or indirectly owns at least one percent (1%) of the total voting shares of the Company;
 - e. Not being a person who has previously served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least five (05) consecutive years immediately preceding, except where such person has been continuously appointed for two (02) consecutive terms.
3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors when he/she no longer satisfies the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such standards and conditions are no longer satisfied. The Board of Directors must notify the case where an independent member of the Board of Directors no longer satisfies the required standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect additional or replacement independent members of the Board of Directors within six (06) months from the date of receipt of the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.

Article 7. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors of the Company shall not concurrently hold the position of Director.
3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
 - a. Develop programs and plans for the operation of the Board of Directors;
 - b. Prepare meeting agendas, contents, and documents; convene, preside over, and act as chairperson of meetings of the Board of Directors;
 - c. Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d. Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e. Chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.

4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within the period specified in Clause 4, Article 29 of the Company Charter from the date of receipt of the resignation letter or the date of removal.

In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, the Chairman must authorize another member in writing to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company Charter.

In the event that there is no authorized person, or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is detained, is serving an imprisonment sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory rehabilitation facility or compulsory education facility, has absconded from his/her place of residence, has limited or lost legal capacity, has difficulties in awareness or control of his/her acts, or is prohibited by a Court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one member among themselves to act as Chairman of the Board of Directors based on the approval of the majority of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

5. When deemed necessary, the Board of Directors shall appoint a Company Secretary. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:
 - a. Assist in organizing the convening of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; prepare and record meeting minutes;
 - b. Assist members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and performing their assigned obligations;
 - c. Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
 - d. Assist the Company in establishing shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; ensuring compliance with obligations regarding information provision, information disclosure, and administrative procedures;
 - e. Other rights and obligations as prescribed in the Company Charter.

Article 8. Dismissal, Removal, Replacement, and Addition of Members of the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. The member no longer satisfies the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises and Article 275 of Decree No. 155/2020/ND-CP and its amendments and supplements from time to time;
 - b. The member submits a resignation letter and such resignation is approved;
 - c. Other cases as stipulated in the Company Charter.
2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. The member fails to participate in activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - b. Other cases as stipulated in the Company Charter.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace members of the Board of Directors; dismiss or remove members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.
4. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:
 - a. The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number prescribed in the Company Charter. In this case, the Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date on which the number of members is reduced by more than one-third (1/3);
 - b. The number of independent members of the Board of Directors or non-executive members of the Board of Directors is reduced and no longer satisfies the required number as prescribed in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, Article 276 of Decree No. 155/2020/ND-CP, and their amendments and supplements from time to time;
 - c. Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Article 9. Procedures for Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors

1. A shareholder or group of shareholders holding the ownership ratio specified in Clause 3, Article 12 of the Company Charter shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors. The nomination of candidates for the Board of Directors shall be conducted as follows:
 - a. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the meeting of such group formation to the shareholders attending the meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more candidates, as decided by the General Meeting of Shareholders, for election to the Board of Directors. In cases where the number of candidates nominated by a shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.
2. In the event that the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulation on Corporate Governance, and the Regulation on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with applicable laws.
3. Voting for members of the Board of Directors must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder shall have a total number of voting votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors. Shareholders may allocate all or part of their total votes to one or more candidates. The elected members of the Board of Directors shall be determined based on the number of votes received, ranked from the highest to the lowest, starting with the candidate receiving the highest

number of votes until the required number of members prescribed in the Company Charter is reached. In the event that two (02) or more candidates receive the same number of votes for the final position of the Board of Directors, a re-election shall be conducted among such candidates with equal votes, or the selection shall be made according to the election regulations or the Company Charter

4. The election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders through voting.

Article 10. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors

1. In cases where candidates for the Board of Directors have been determined, the Company must disclose information relating to such candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review information about such candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written undertaking regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:
 - a. Full name, date, month, and year of birth;
 - b. Professional qualifications;
 - c. Employment history;
 - d. Other managerial positions held (including positions as members of the Board of Directors of other companies);
 - e. Related interests in the Company and the Company's related parties;
 - f. Other information (if any) as prescribed in the Company Charter;
 - g. Public companies shall be responsible for disclosing information regarding companies in which candidates currently hold positions as members of the Board of Directors, other managerial positions, and related interests of such candidates (if any).
2. Notification of the results of the election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with regulations guiding information disclosure on the securities market.

**CHAPTER III
BOARD OF DIRECTORS**

Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority on behalf of the Company to decide, exercise rights, and perform obligations of the Company, except for rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by laws, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
 - a. Decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;
 - b. Propose the types of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;

- c. Decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized for offering of each type; decide on additional capital raising through other forms;
- d. Decide on the offering prices of the Company's shares and bonds;
- e. Decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits prescribed by law;
- g. Decide on solutions for market development, marketing, and technology;
- h. Approve purchase, sale, borrowing, lending contracts and other contracts and transactions with values specified in Point h, Clause 2, Article 27 of the Company Charter, except for contracts and transactions falling under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138 and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. Elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, enter into and terminate contracts with the Director and other important managers as stipulated in the Company Charter; decide salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders of other companies and decide remuneration and other benefits of such representatives;
- j. Supervise and direct the Director and other managers in managing the Company's daily business operations;
- k. Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital to or purchase of shares in other enterprises;
- l. Approve the agenda and documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect shareholders' written opinions for approval of resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- m. Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n. Recommend the dividend payment rate; decide the time limit and procedures for dividend payment or handling losses incurred during business operations;
- o. Recommend the reorganization or dissolution of the Company; request bankruptcy of the Company;
- p. Decide on the issuance of the Regulation on the Operation of the Board of Directors and the Internal Regulation on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of regulations on the operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's information disclosure regulations;
- q. Organize training and professional development on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, Director, Person in Charge of Corporate Governance, and other managers;
- r. Make dividend payments to shareholders in accordance with laws after approval by the annual General Meeting of Shareholders;
- s. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant legal regulations, and the Company Charter.

3. The Board of Directors shall approve resolutions and decisions through voting at meetings, written opinions, or other forms as prescribed by the Company Charter. Each member of the Board of Directors shall have one voting right.
4. In the event that a resolution or decision approved by the Board of Directors violates laws, resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company Charter and causes damage to the Company, members who approve such resolution or decision shall be jointly and severally liable for such resolution or decision and shall compensate the Company for any damages incurred. Members who vote against the approval of such resolution or decision shall be exempt from liability. In such case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend the implementation of or annul such resolution or decision.

Article 12. Duties and Authority of the Board of Directors in Approving and Entering into Contracts and Transactions

1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions valued at less than thirty-five percent (35%) or transactions resulting in the total value of transactions arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being less than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the latest financial statements, or another lower ratio or value as prescribed in the Company Charter, between the Company and any of the following parties:
 - a. Members of the Board of Directors, Director, other managers, and related persons of such persons;
 - b. Shareholders and authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary shares of the Company and their related persons;
 - c. Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.
2. The Company's representative signing a contract or transaction must notify members of the Board of Directors of the related parties involved in such contract or transaction and provide the draft contract or main contents of the transaction. The Board of Directors shall decide whether to approve such contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notification, unless another period is stipulated in the Company Charter. Members of the Board of Directors having related interests with parties to the contract or transaction shall not have voting rights.

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening Extraordinary Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. The Board of Directors considers it necessary for the benefit of the Company;
 - b. The remaining number of members of the Board of Directors is less than the minimum number required by law;
 - c. Upon request of shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing and include the following contents: full name, contact address, nationality, legal identification document number of individual shareholders; name, enterprise registration number or legal document number and head office address of organizational shareholders; number of shares and date of share registration of each shareholder, total number of shares held by the shareholder group and ownership percentage in the total shares of the Company, and the grounds and reasons for requesting the meeting. The request must be accompanied by documents and evidence regarding violations of the Board of

Directors, the extent of such violations, or decisions exceeding its authority. Shareholders or groups of shareholders shall be fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of documents and evidence provided to competent authorities when requesting the convening of a General Meeting of Shareholders;

d. Other cases as prescribed by law and the Company Charter.

2. Convening an Extraordinary Meeting of the General Meeting of Shareholders

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within the period specified in Point a, Clause 4, Article 14 of the Company Charter from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or non-executive members of the Board of Directors falls below the minimum number prescribed in the Company Charter, or from the date of receiving requests specified in Points c and d, Clause 1 of this Article;

3. The person convening a meeting of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a. Prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;
- b. Provide information and resolve complaints relating to the list of shareholders;
- c. Prepare the agenda and contents of the meeting;
- d. Prepare documents for the meeting;
- e. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting; prepare the list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
- f. Determine the time and venue of the meeting;
- g. Send meeting invitations to each shareholder entitled to attend in accordance with the Law on Enterprises;
- h. Perform other tasks serving the meeting.

Article 14. Committees Assisting the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subordinate committees responsible for development policies, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of such committees shall be decided by the Board of Directors and shall consist of at least three (03) members, including members of the Board of Directors and external members.

The operation of such committees must comply with regulations issued by the Board of Directors. Resolutions of committees shall only be effective when approved by the majority of attending members voting at the committee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or subordinate committees under the Board of Directors must comply with applicable laws, the Company Charter, and the Internal Regulation on Corporate Governance.

CHAPTER IV MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the completion of the election of the Board of Directors. This

meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number of votes or the highest voting percentage. In the event that more than one member receives the same highest number of votes or voting percentage, the members shall vote by majority to select one (01) person among them to convene and chair the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must hold meetings at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a. At the request of an independent member of the Board of Directors;
 - b. At the request of the Director or at least five (05) other managers;
 - c. At the request of at least two (02) members of the Board of Directors;
4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions falling within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairman fails to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairman shall be responsible for any damages incurred by the Company. The requesting person shall have the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a meeting invitation notice no later than three (03) working days before the meeting date. The meeting invitation notice must specify the time and location of the meeting, agenda, and issues to be discussed and decided. The meeting invitation notice must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of members.

The meeting invitation notice of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as prescribed by the Company Charter, ensuring delivery to the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths (3/4) of the total number of members attend. In the event that the first meeting convened under this Clause does not have sufficient attending members as required, the meeting may be convened for the second time within [07 days] from the intended date of the first meeting, [unless otherwise provided by the Company Charter with a shorter period]. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.
8. A member of the Board of Directors shall be considered as attending and voting at a meeting in the following cases:
 - a. Attending and voting directly at the meeting;
 - b. Authorizing another person to attend and vote at the meeting in accordance with Clause 10 of this Article;
 - c. Attending and voting through online meetings, electronic voting, or other electronic methods;
 - d. Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
 - e. Sending voting ballots by other means.

9. In the event that a voting ballot is sent to the meeting by mail, the ballot must be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees of the meeting.
10. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote at a meeting if such authorization is approved by the majority of members of the Board of Directors.
11. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be approved if they receive approval from the majority of members attending the meeting. In the event of a tie vote, the final decision shall belong to the side supported by the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio recorded, recorded, and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following principal contents:
 - a. Name, head office address, and enterprise registration number;
 - b. Time and location of the meeting;
 - c. Purpose, agenda, and contents of the meeting;
 - d. Full names of each attending member or authorized attendee and method of attendance; full names of absent members and reasons for absence;
 - e. Issues discussed and voted on at the meeting;
 - f. Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting proceedings;
 - g. Voting results, clearly stating members who voted in favor, against, or abstained;
 - h. Issues approved and the corresponding approval voting ratio;
 - i. Full names and signatures of the chairperson and the person recording the minutes, except for the case specified in Clause 2 of this Article.
2. In the event that the chairperson or the person recording the minutes refuses to sign the meeting minutes, but the minutes are signed by all other attending members of the Board of Directors and contain all contents specified in Points a, b, c, d, e, f, g, and h, Clause 1 of this Article, such minutes shall remain valid.
3. The chairperson, the person recording the minutes, and persons signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors' meeting.
4. Minutes of meetings of the Board of Directors and documents used at the meetings must be retained at the Company's head office.
5. Minutes prepared in Vietnamese and foreign languages shall have equal legal validity. In the event of any inconsistency between the Vietnamese version and the foreign language version, the contents of the Vietnamese version shall prevail.

CHAPTER V
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 17. Submission of Annual Reports

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:
 - a. Report on the Company's business performance results;
 - b. Financial statements;
 - c. Report on the evaluation of the Company's management and administration activities;
 - d. Report of the Audit Committee.
2. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article and the audit report must be retained at the Company's head office no later than ten (10) days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, unless the Company Charter stipulates a longer period. Shareholders who have continuously held shares of the Company for at least one (01) year shall have the right, either individually or together with lawyers, practicing accountants, or licensed auditors, to directly review the reports specified in this Article.

Article 18. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. The Company shall have the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.
2. Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days necessary to complete the duties of each member of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall determine the remuneration level for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with regulations on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Members of the Board of Directors holding executive positions, members of the Board of Directors working in committees under the Board of Directors, or performing other tasks beyond the ordinary duties of a member of the Board of Directors may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments, salaries, commissions, profit percentages, or other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all reasonable travel, accommodation, and other expenses incurred while performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred for attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees under the Board of Directors.
6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of laws or the Company Charter.

Article 19. Disclosure of Related Interests

Unless otherwise provided by the Company Charter with stricter requirements, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be conducted as follows:

1. Members of the Board of Directors must declare to the Company their related interests, including:
 - a. Name, enterprise registration number, head office address, business sectors and fields of enterprises in which they own contributed capital portions or shares; the ownership ratio and date of ownership of such contributed capital portions or shares;
 - b. Name, enterprise registration number, head office address, business sectors and fields of enterprises in which their related persons jointly own or individually own contributed capital portions or shares representing more than ten percent (10%) of charter capital.
2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within seven (07) working days from the date on which the related interest arises. Any amendment or supplementation must be notified to the Company within seven (07) working days from the date of the corresponding amendment or supplementation.
3. A member of the Board of Directors who, in his/her own name or on behalf of another person, performs work in any form within the scope of the Company's business activities must explain the nature and contents of such work to the Board of Directors and may only perform such work upon approval by the majority of remaining members of the Board of Directors. If such work is performed without disclosure or without approval from the Board of Directors, all income generated from such activities shall belong to the Company.

CHAPTER VI

RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationship Among Members of the Board of Directors

1. The relationship among members of the Board of Directors is a relationship of coordination. Members of the Board of Directors shall be responsible for providing information to each other regarding relevant matters during the process of handling assigned tasks.
2. During the handling of assigned tasks, the member of the Board of Directors assigned as the primary responsible person shall proactively coordinate the resolution of matters if such matters are related to areas under the responsibility of another member of the Board of Directors. In the event of disagreement among members of the Board of Directors, the member with primary responsibility shall report to the Chairman of the Board of Directors for consideration and decision within his/her authority, or organize a meeting or collect opinions from members of the Board of Directors in accordance with applicable laws, the Company Charter, and this Regulation.
3. In the event of reassignment of responsibilities among members of the Board of Directors, the relevant members must hand over work, files, and related documents. Such handover must be made in writing and reported to the Chairman of the Board of Directors.

Article 21. Relationship with the Executive Board

In its governance role, the Board of Directors shall issue resolutions for the Director and executive apparatus to implement. At the same time, the Board of Directors shall inspect and supervise the implementation of such resolutions.

Article 22. Relationship with the Audit Committee

1. The relationship between the Board of Directors and the Audit Committee is a coordination relationship. The working relationship between the Board of Directors and the Audit Committee shall be based on the principles of equality and independence, while closely coordinating and supporting each other during the performance of duties.

2. Upon receiving inspection minutes or consolidated reports from the Audit Committee, the Board of Directors shall be responsible for reviewing such documents and directing relevant departments to develop plans and promptly implement corrective actions.

CHAPTER VII EFFECTIVENESS

Article 23. Effectiveness

1. This Regulation consists of seven (07) chapters and twenty-three (23) articles, which have been approved by the General Meeting of Shareholders and shall take effect in accordance with applicable laws.
2. Amendments and supplements to this Regulation (if any) shall be made pursuant to resolutions of the General Meeting of Shareholders or decisions of the Board of Directors or the Company's legal representative within the scope authorized by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



NGUYEN THANH TUNG

**APPENDIX: BASIS FOR ISSUANCE, AMENDMENT, AND SUPPLEMENTATION OF THE
REGULATION ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS
BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**

NO.	CONTENTS	BASIS FOR ISSUANCE
1	Regulation on the Operation of the Board of Directors (First issuance)	Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01-04/2024/NQ-DHDCD dated April 15, 2024
2	Regulation on the Operation of the Board of Directors (First amendment)	Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 13-09/2026/NQ-BQP dated September 26, 2026

BINH THUAN